

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5643/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước
lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
5106/TTr-SKHCHN ngày 29 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ
thống hành chính nhà nước lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ được đăng tải
trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ
<https://hochiminhcity.gov.vn/> (Thủ tục hành chính nội bộ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học

và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục thành lập sản giao dịch công nghệ vùng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu lập sàn giao dịch công nghệ vùng lập 02 (hai) bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (số 244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu chính công ích.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức lập hồ sơ biết để sửa đổi, bổ sung.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có ý kiến thẩm định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và ra quyết định thành lập. Trường hợp không chấp thuận thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng, Ủy ban nhân dân Thành phố gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình về việc thành lập;

+ Đề án thành lập;

+ Dự thảo quyết định thành lập;

+ Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động;

+ Văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Cơ quan tiếp nhận TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Thông báo không chấp thuận thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng có nêu rõ lý do.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Điều kiện về nhân lực:

+ Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ; đánh giá, định giá công nghệ; định giá tài sản trí tuệ;

+ Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 16/2014/TT-BKH-CN ngày 13 tháng 6 năm 2014 và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

- Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ vùng:

+ Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 500 m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ;

+ Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ; về tổ chức, cá nhân môi giới công nghệ; tổ chức, chuyên gia đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ; tổ chức, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

+ Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

+ Có trang tin điện tử riêng hoặc có quyền sử dụng trang tin điện tử chung về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

+ Có bảng giao dịch điện tử và biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho các bên thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ và cập nhật thông tin về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

1) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

2. Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (số 244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu chính công ích (điểm d khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiến hành họp Hội đồng theo quy định (khoản 3 Điều 34 và Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30

ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng (khoản 3 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) chuyên ngành khoa học và công nghệ (Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014).

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

h) Lệ phí:

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

Quá trình xét tuyển cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật (khoản 3 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số

24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (số 244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu chính công ích (điểm d khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiến hành họp Hội đồng theo quy định (khoản 3 Điều 34 và Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng (khoản 3 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Nghiên cứu viên (hạng III) chuyên ngành khoa học và công nghệ (Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014).

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

h) Lệ phí:

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

Quá trình xét tuyển cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật (khoản 3 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số

24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (số 244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu chính công ích (điểm d khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiến hành họp Hội đồng theo quy định (khoản 3 Điều 34 và Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có

xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng (khoản 3 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Kỹ thuật viên (hạng IV) chuyên ngành khoa học và công nghệ (Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014).

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

h) Lệ phí:

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

Quá trình xét tuyển cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật (khoản 3 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thủ tục xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (số 244 đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu chính công ích (điểm d khoản 2 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiến hành họp Hội đồng theo quy định (khoản 3 Điều 34 và Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có

xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng (khoản 3 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

(khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Kỹ sư (hạng III) chuyên ngành khoa học và công nghệ (Điều 2 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014).

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ TTHC: Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

h) Lệ phí:

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

Quá trình xét tuyển cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật (khoản 3 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Viên chức ngày 29 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.